

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP VÀ VLXD ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 61/CV-BMC

Đồng Tháp, ngày 14 tháng 03 năm 2024

"V/v giải trình chênh lệch lợi
nhuận sau thuế năm 2023 so với
năm 2022 và chênh lệch lợi nhuận
sau thuế trước và sau kiểm toán
năm 2023"

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hà Nội.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Nay, Công ty Cổ phần Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Tháp giải trình biến động của lợi nhuận sau thuế năm 2023 so với năm 2022 trên Báo cáo tài chính riêng và trên Báo cáo tài chính hợp nhất và biến động của lợi nhuận sau thuế trước và sau kiểm toán năm 2023 như sau:

I. Giải trình biến động của lợi nhuận sau thuế năm 2023 so với năm 2022:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Chênh lệch năm 2023 so với năm 2022		Ghi chú
			Số tiền	Tỷ lệ (%)	
Báo cáo tài chính riêng					
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53,05	108,46	-55,41	-51%	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	11,44	21,62	-10,18	-47%	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	41,61	86,84	-45,23	-52%	
Báo cáo tài chính hợp nhất					
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53,11	111,91	-58,80	-53%	
Chi phí thuế TNDN	11,69	22,46	-10,77	-48%	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	41,42	89,45	-48,03	-54%	

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế và sau thuế của báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 giảm so với năm 2022 là do sản lượng sản xuất và tiêu thụ giảm, chi phí lãi vay tăng so với cùng kỳ năm trước.

II. Giải trình biến động của lợi nhuận sau thuế năm 2023 trước và sau kiểm toán:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023 sau kiểm toán	Năm 2023 trước kiểm toán	Chênh lệch năm 2023 trước và sau kiểm toán		Ghi chú
			Số tiền	Tỷ lệ (%)	
Báo cáo tài chính riêng					
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53,05	56,99	-3,94	-7%	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	11,44	11,98	-0,54	-5%	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	41,61	45,01	-3,40	-8%	
Báo cáo tài chính hợp nhất					
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53,11	58,30	-5,19	-10%	
Chi phí thuế TNDN	11,69	12,38	-0,69	-6%	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	41,42	45,92	-4,50	-11%	

Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 sau kiểm toán giảm so với trước kiểm toán là do doanh nghiệp ghi nhận thêm khoản chi phí tiền thuê đất có mặt nước chuyên dùng bổ sung do tăng đơn giá cho thuê.

Trên đây là giải trình chênh lệch lợi nhuận năm 2023 so với năm 2022 và chênh lệch lợi nhuận trước và sau kiểm toán năm 2023.

Kính báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban TGD Cty;
- Phòng KSNB&PC;
- Lưu VP, P.KT.

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

Võ Đình Quốc Huy